

Bản án số: 40/2018/HSST
Ngày: 13/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hiệp

Ông Nguyễn Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thị Giang – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:

Ông Lê Đăng Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13/3/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/HSST ngày 06/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2018/QĐXXST-HS ngày 26/02/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Tuấn H – sinh năm 1996**

HKTT và trú quán: Tổ 1 – phường PL – quận Long Biên – Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn : 10/12. Con ông: Nguyễn Văn M – sinh năm 1976. Con bà: Vũ Thị Thanh L – sinh năm 1974. Vợ: Đinh Hồng Tr – sinh năm 1997. Con: Nguyễn Tr A – sinh năm 2017. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 112 ngày 08/01/2018 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Năm 2014: Công an phường Thạch Bàn xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Hiện bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971

Địa chỉ: Tổ 2, phường PL, Long Biên, Hà Nội (Có mặt)

- Chị Trần Hoài Tr, sinh năm 1993

Địa chỉ: Tổ 2, phường PL, Long Biên, Hà Nội (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/11/2017, ông Nguyễn Văn Th – Sinh năm 1971 và chị Trần Hoài Tr – Sinh năm 1993 (là con dâu ông Th) trú tại: Tổ 2 – Phường PL – Long Biên – Hà Nội trình báo Công an phường PL – Quận Long Biên về việc bị mất trộm tài sản gồm: 1.300.000 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam, 01 chiếc nhẫn vàng loại 9999 hình bông hoa trị giá 9.907.000 đồng, 01 chiếc nhẫn cưới đính đá trị giá khoảng 6.300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định được: Khoảng 11h ngày 15/11/2017, Nguyễn Tuấn H đi qua nhà ông Nguyễn Văn Th (là người hàng xóm) thì thấy bà Nguyễn Thị Mẫn là vợ ông Th đi ra khỏi nhà nhưng không đóng cửa cổng và cửa nhà. H quan sát thấy

không có ai trong nhà nên đã nảy sinh ý định vào nhà ông Th để trộm cắp tài sản. H đi vào lối cửa chính và lên tầng 2, vào phòng ngủ của ông Th lấy cắp 1.200.000 đồng để trong túi xách trên cây treo quần áo. Sau đó H quay xuống tầng 1 và đi sang nhà con dâu ông Th là chị Trần Hoài Tr. Tại phòng ngủ của chị Tr ở tầng 2, H mở ngăn kéo bàn Tr điếm lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng loại 9999 có hình bông hoa rồi cất giấu vào túi quần bên pH. Khi định đi xuống tầng 1 để tẩu thoát thì H nghe thấy tiếng bà Mẫn ở dưới nhà, sợ bị phát hiện H đã đi sang phòng để đồ ở bên cạnh phòng ngủ của chị Tr và chui vào gầm giường trốn. Đến khoảng 14h30 cùng ngày, ông Th phát hiện bị mất tiền nên nghi ngờ có trộm, ông đã đi kiểm tra các phòng. Phát hiện H đang trốn dưới gầm giường, ông Th đóng chốt cửa phòng và đi xuống cầu thang để gọi thêm người bắt giữ H. Khi ông Th đi xuống thì H từ gầm giường ra mở cửa ban công tầng 2 rồi nhảy xuống đất bỏ chạy. Khoảng 17g30p cùng ngày, H có đưa cho vợ là Đinh Hồng Tr – Sinh năm 1997 nhờ giữ hộ số tiền 1.200.000 đồng vừa trộm cắp. Còn chiếc nhẫn vàng đã bị rơi trên đường H bỏ chạy nên không thu hồi được. Ngày 20/11/2017, Công an phường PL triệu tập H lên làm việc, tại cơ quan công an H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 10 ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên: 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 2,65 chỉ có mặt hình bông hoa vàng đã qua sử dụng trị giá 9.632.000 đồng (BL 22)

Trong quá trình điều tra, chị Trần Hoài Tr còn trình báo bị mất 01 chiếc nhẫn cưới có mặt đính đá trị giá 6.300.000 đồng và ông Nguyễn Văn Th trình báo bị mất số tiền là 1.300.000 đồng. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn H chỉ thừa nhận đã trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 2,65 chỉ có mặt hình bông hoa vàng và số tiền 1.200.000 đồng. Ngoài lời khai của người bị hại không có tài liệu nào khác chứng minh, vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ để kết luận H trộm cắp số tài sản trên.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKS-LB ngày 06/02/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn H đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 138 BLHS năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 60 BLHS 1999; Về hình phạt đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Tuấn H từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về dân sự: Người bị hại đã được bồi thường giá trị tài sản bị mất. Trong quá trình điều tra, chị Trần Hoài Tr còn trình báo bị mất 01 chiếc nhẫn cưới có mặt đính đá trị giá 6.300.000 đồng và ông Nguyễn Văn Th trình báo bị mất số tiền là 1.300.000 đồng. Tại phiên tòa ông Th rút yêu cầu bồi thường số tiền còn thiếu là 100.000 đồng. Chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường 6.300.000 đồng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn H chỉ thừa nhận đã trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 2,65 chỉ có mặt hình bông hoa vàng

và số tiền 1.200.000 đồng. Ngoài lời khai của người bị hại không có tài liệu nào khác chứng minh, cơ quan điều tra không có căn cứ để kết luận H trộm cắp số tài sản trên. Vì vậy, không có căn cứ để buộc bị cáo bồi thường khoản tiền trên cho chị Tr.

Về tang vật: Không

Nói lời sau cùng: Bị cáo biết là sai, vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Tuấn H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h00 ngày 15/11/2017, tại gia đình ông Nguyễn Văn Th ở tổ 2 – phường PL – quận Long Biên – Hà Nội, Nguyễn Tuấn H đã có hành vi lén lút vào nhà trộm cắp 01 chiếc nhẫn vàng 9999 trọng lượng 2,65 chỉ có mặt hình bông hoa màu vàng của chị Trần Hoài Tr (con dâu ông Th) trị giá 9.632.000 đồng và số tiền 1.200.000 đồng của ông Nguyễn Văn Th. Tổng giá trị tài sản là: 10.832.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn H có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ tư lợi đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác được Nhà nước bảo vệ, gây dư luận bất bình trong nhân dân trên địa bàn, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần thiết pH xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Tuấn H đã có 1 tiền sự về hành vi Trộm cắp tài sản đã được xóa. HĐXX cũng xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường cho người bị hại để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên thấy không cần thiết pH tách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng có tác dụng đối với bị cáo. Vì vậy, HĐXX thấy nên cho bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 60 của BLHS để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Người bị hại đã được bồi thường giá trị tài sản bị mất. Tại phiên tòa, ông Th đã rút yêu cầu bồi thường số tiền còn thiếu là 100.000 đồng nên HĐXX không xét. Chị Trần Hoài Tr vẫn giữ yêu cầu bị cáo bồi thường 01 chiếc nhẫn cưới

có mặt định giá trị 6.300.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của người bị hại không có tài liệu nào khác chứng minh nên không có căn cứ để kết luận bị cáo trộm cắp số tài sản trên. Vì vậy, không có căn cứ để buộc bị cáo bồi thường khoản tiền trên. Đề nghị của VKS là có căn cứ.

Về tang vật: Không

Đối với chị Đinh Hồng Tr, quá trình điều tra chị khai: Khi H gửi chị tiền, chị không biết nguồn gốc số tiền 1.200.000 đồng do H trộm cắp mà có. Lời khai của chị Tr phù hợp với lời khai của H. Chị Tr đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan công an số tiền trên để phục vụ công tác điều tra. Vì vậy cơ quan điều tra không xử lý về hình sự đối với chị Tr là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo PH chịu án phí HSST theo Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Nguyễn Tuấn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho UBND phường PL, Long Biên, Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về dân sự: Không

3. Về tang vật: Không

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án.

Bị cáo H PH nộp 200.000đ án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- Công an Q.LB;
- Viện kiểm sát ND Q.LB;
- Thi hành án dân sự Q.LB;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Dũng